

BÁO CÁO THU CHI QUẢN CƠM 2000đ SÀI GÒN THÁNG 04/2018

Đvt: đồng

Ngày	Chi Tiết	Thu	Chi	Tồn
Tồn tháng 03/2018				3,281,847,924
01-04-18	Anh(chị) Mạc Vĩ Nhiên (P5-Q10) ủng hộ KTX	1,000,000		3,282,847,924
	Anh Từ Vương (P6-Q11) ủng hộ KTX	500,000		3,283,347,924
	Chi phí ngày 01/04/2018		2,200	3,283,345,724
02-04-18	MTQ có số GD 0204180025061001 CMTX T4	500,000		3,283,845,724
	Chị Trúc Linh (Q10) ủng hộ KTX	1,000,000		3,284,845,724
03-04-18	Chị Tăng Thị Phương Lan (Úc) ủng hộ KTX 200AUD	3,480,000		3,288,325,724
	Anh Tăng Quân Nam (Q10) CMTX T4	2,000,000		3,290,325,724
	Tiền bán phiếu cơm ngày 03/4/18 (241 phần)	482,000		3,290,807,724
	Chi phí ngày 03/04/2018		755,000	3,290,052,724
04-04-18	Anh(chị) Trần Xuân Minh (Q3) ủng hộ KTX	1,000,000		3,291,052,724
	Tiền bán phiếu cơm ngày 05/4/18 (224 phần)	448,000		3,291,500,724
05-04-18	Chi phí ngày 05/04/2018		1,210,000	3,290,290,724
06-04-18	Chị Doit CMTX T4	1,000,000		3,291,290,724
	Chi phí ngày 06/04/2018		480,000	3,290,810,724
07-04-08	Anh Do Huu Minh CMTX T4	500,000		3,291,310,724
	Tiền bán phiếu cơm ngày 07/4/18 (240 phần)	480,000		3,291,790,724
	Chi phí ngày 07/04/2018		940,000	3,290,850,724
08-04-18	Anh Thành (Q7) ủng hộ KTX	100,000		3,290,950,724
	Anh Quyền (Q5) ủng hộ KTX	200,000		3,291,150,724
	Chi phí ngày 08/04/2018		11,000	3,291,139,724
10-04-18	Tiền bán phiếu cơm ngày 10/4/18 (236 phần)	472,000		3,291,611,724
	Chi phí ngày 10/04/2018		301,400	3,291,310,324

11-04-18	Chi phí ngày 11/04/2018		470,000	3,290,840,324
12-04-18	Anh Nguyễn Đức Quân (Mỹ) CMTX T4	500,000		3,291,340,324
	Anh Lại Anh Việt (Q10) CMTX T4	200,000		3,291,540,324
	Anh Lại Việt Phong (Q10) CMTX T4	200,000		3,291,740,324
	Tiền bán phiếu cơm ngày 12/4/18 (247 phần)	494,000		3,292,234,324
	Chi phí ngày 12/04/2018		779,000	3,291,455,324
14-04-18	Tiền bán phiếu cơm ngày 14/4/18 (262 phần)	524,000		3,291,979,324
	Chi phí ngày 14/04/2018		725,000	3,291,254,324
15-04-18	Chị Nguyễn Thu Huệ (Tân Phú) ủng hộ KTX	500,000		3,291,754,324
16-04-18	Anh Phan Văn Giác (P11- Q11) ủng hộ KTX	1,000,000		3,292,754,324
	Chi phí ngày 16/04/2018		830,000	3,291,924,324
17-04-18	Chị Nguyễn Thị Phi Hường (Q10) CMTX T4	200,000		3,292,124,324
	Tiền bán phiếu cơm ngày 17/4/18 (254 phần)	508,000		3,292,632,324
	Chi phí ngày 17/04/2018		275,000	3,292,357,324
	Lương Kỳ 1 T4 C Nga		1,000,000	3,291,357,324
	Lương Kỳ 1 T4 C Nghĩa		500,000	3,290,857,324
	Lương Kỳ 1 T4 Tuấn Tú		2,000,000	3,288,857,324
18-04-18	Chị Nguyễn Hy Ngọc (Q10) ủng hộ KTX	1,000,000		3,289,857,324
	Anh Từ Văn Sơn (Q10) ủng hộ KTX	2,000,000		3,291,857,324
19-04-18	Chị Yeuthuongvn ủng hộ KTX	178,000		3,292,035,324
	Tiền bán phiếu cơm ngày 19/4/18 (259 phần)	518,000		3,292,553,324
20-04-18	Chị Nguyễn Thị Bích Hạnh (Q8) ủng hộ KTX	500,000		3,293,053,324
	Dì Năm (Q10) ủng hộ KTX	400,000		3,293,453,324
	Chi phí ngày 20/04/2018		200,000	3,293,253,324
21-04-18	Chị Trần Thị Kim Mỹ (P4- Q10) ủng hộ KTX	4,000,000		3,297,253,324
	Tiền bán phiếu cơm ngày 21/4/18 (262 phần)	524,000		3,297,777,324

	Chi phí ngày 21/04/2018		904,000	3,296,873,324
24-04-18	Anh chị Huỳnh T Yến Xuân, Trần H Hữu Tú (Q11) ủng hộ KTX	2,000,000		3,298,873,324
	Chị Hàn Nguyễn Ngọc Thuận (Bình Tân) ủng hộ KTX	500,000		3,299,373,324
	Tiền bán phiếu cơm ngày 24/4/18 (268 phần)	536,000		3,299,909,324
	Chi phí ngày 24/04/2018		1,842,000	3,298,067,324
25-04-18	Lãi T4 ATM	4,718		3,298,072,042
26-04-18	Chị Nhi Lý (Bình Chánh) CMTX T4	300,000		3,298,372,042
	Tiền bán phiếu cơm ngày 26/4/18 (272 phần)	544,000		3,298,916,042
	Chi phí ngày 26/04/2018		1,635,000	3,297,281,042
27-04-18	MTQ có số GD 2704180459405001 ủng hộ KTX	1,000,000		3,298,281,042
	Chị Nguyễn Thị Thuỳ Linh CMTX T4	200,000		3,298,481,042
	Chi phí ngày 27/04/2018		360,000	3,298,121,042
28-04-18	Anh Đức Minh (Q10) CMTX T4	2,000,000		3,300,121,042
	Tiền bán phiếu cơm ngày 28/4/18 (235 phần)	468,000		3,300,589,042
	Chi phí ngày 28/04/2018		4,028,700	3,296,560,342
	Lương Kỳ 2 T4 C Nga		500,000	3,296,060,342
	Lương Kỳ 2 T4 C Nghĩa		500,000	3,295,560,342
	Lương Kỳ 2 T4 Tuấn Tú		2,000,000	3,293,560,342
29-04-18	Anh Nhannuyenak CMTX T4	1,000,000		3,294,560,342
30-04-18	Chị Thi (Q2) ủng hộ KTX	500,000		3,295,060,342
Tồn quỹ cuối tháng 04/2018		35,460,718	22,248,300	3,295,060,342

Chi tiết	Thu	Chi	Tồn
Tồn tháng 03/2018			3,281,847,924
Tiền lãi	4,718		3,281,852,642
CMTX	8,600,000		3,290,452,642
CMKTX	20,858,000		3,311,310,642
Tiền bán cơm (2999 phần)	5,998,000		3,317,308,642
Tổng chi phí trong tháng		22,248,300	3,295,060,342
Tồn quỹ cuối tháng 04/2018	35,460,718	22,248,300	3,295,060,342

CHI TIẾT CHI CHÍ

Ngày	DIỄN GIẢI	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
01/4/18	Phí quản lý TK VCB	1	2,200	2,200
Tổng				2,200
03/4/18	Chả cá basa hấp	20	24,000	480,000
	Chuối	30	7,000	210,000
	Hành lá	1	30,000	30,000
	Ớt	1	35,000	35,000
Tổng				755,000
05/4/18	Chuối	30	7,000	210,000
	Thịt đùi	20	50,000	1,000,000
Tổng				1,210,000
06/4/18	Chả cá basa tươi	10	23,000	230,000
	Cá viên basa hấp	10	25,000	250,000

Tổng				480,000
07/4/18	Thịt xay	10	50,000	500,000
	Phí DV Internet VCB T3	1	11,000	11,000
	Chuối	30	7,000	210,000
	Bì heo	3	23,000	69,000
	Khăn giấy	2	75,000	150,000
Tổng				940,000
08/4/18	Phí SMS VCB T3	1	11,000	11,000
Tổng				11,000
10/4/18	Phí In sao kê Quý 1/2018	8	3,300	26,400
	Hành lá	1	20,000	20,000
	Chuối	30	7,000	210,000
	Ốt	1	45,000	45,000
Tổng				301,400
11/4/18	Chả cá basa hấp	10	24,000	240,000
	Chả cá basa tươi	10	23,000	230,000
Tổng				470,000
12/4/18	Thịt xay	10	50,000	500,000
	Chuối	30	7,000	210,000
	Bì heo	3	23,000	69,000
Tổng				779,000
14/4/18	Phí Điện thoại bàn T3	1	51,000	51,000
	Chuối	30	7,000	210,000
	Khoai tây	5	16,000	80,000
	Sả cây	2	13,000	26,000

	Bò kho	5	10,000	50,000
	Cà rốt	13	5,000	65,000
	Bí đỏ	10	9,000	90,000
	Dừa xiêm	11		120,000
	Nước rửa chén	1	33,000	33,000
Tổng				725,000
16/4/18	Chả hấp rau củ	10	12,000	120,000
	Chả cá basa hấp	20	24,000	480,000
	Chả cá basa tươi	10	23,000	230,000
Tổng				830,000
17/4/18	Chuối	30	7,000	210,000
	Hành lá	1	25,000	25,000
	Ốt	1	40,000	40,000
	Lương Kỳ 1 T4 C Nga			1,000,000
	Lương Kỳ 1 T4 C Nghĩa			500,000
	Lương Kỳ 1 T4 Tuần Tú			2,000,000
Tổng				3,775,000
20/4/18	Phí VS T4	1	200,000	200,000
Tổng				200,000
21/4/18	Chuối	30	7,000	210,000
	Tương cà	2	52,000	104,000
	Nước rửa chén	2	22,000	44,000
	Tăm	2	18,000	36,000
	Băng keo	1	10,000	10,000
	Thịt xay	10	50,000	500,000

Tổng				904,000
24/4/18	Thịt xay	10	50,000	500,000
	Tiền nước T4	1	734,000	734,000
	Chuối	30	7,000	210,000
	Bao tay xốp	1	48,000	48,000
	Phí Internet T3	1	350,000	350,000
Tổng				1,842,000
26/4/18	Thịt đùi	20	50,000	1,000,000
	Chuối	30	7,000	210,000
	Hành lá	1	25,000	25,000
	Ớt	1	40,000	40,000
	Đậu hủ	300	1,200	360,000
Tổng				1,635,000
27/4/18	Chả cá basa hấp	15	24,000	360,000
Tổng				360,000
28/4/18	Chuối	30	7,000	210,000
	Gas 45kg	4	950,000	3,800,000
	Lương Kỳ 2 T4 C Nga			500,000
	Lương Kỳ 2 T4 C Nghĩa			500,000
	Lương Kỳ 2 T4 Tuần Tú			2,000,000
	Phí chuyển tiền T4(cùng hệ thống)	5	2,200	11,000
	Phí chuyển tiền T4 (khác hệ thống)	1	7,700	7,700
Tổng				7,028,700
TỔNG CỘNG				22,248,300





